

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **162/2024/HSST**
Ngày 08/07/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH – TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Đức Chung

Bà Nguyễn Thị Thu Hà

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Lê Thị Hoài Diễm.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Ông Lê Viết Xuân – Kiểm sát viên.

Ngày 08/07/2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 124/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 158/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 06 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Ngọc K, sinh năm 1983, tại tỉnh Vĩnh Long.

Nơi đăng ký thường trú: khóm B, phường C, thành phố L, tỉnh Vĩnh Long.

Nơi sinh sống: Ấp M, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 12/12. Dân tộc: Kinh.

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Lê Văn T (không rõ năm sinh) và bà Trần Thị T, sinh năm: 1952.

Bị cáo là con duy nhất trong gia đình, chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự : Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 16/01/2024 và chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Long Thành. (Có mặt)

- Người làm chứng:

1/ Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1993

Địa chỉ: Ấp M, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

2/ Anh Phan Đình P, sinh năm 1980

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 55 phút, ngày 16/01/2024, Công an huyện T phối hợp với công an xã P tiến hành kiểm tra hành chính nhà của Lê Ngọc K, sinh năm 1983, trú tại tổ ấp M, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai, phát hiện trong tủ gỗ treo tường trong phòng ngủ của K có 01 hộp giấy màu trắng, bên trong hộp giấy có 01 cân điện tử; 01 cái kéo và 03 gói nilon đều chứa các hạt tinh thể màu trắng, không rõ hình nghi là ma túy nên đã lập biên bản bắt giữ K cùng tang vật.

Qua quá trình điều tra xác định: Lê Ngọc K bắt đầu sử dụng ma túy (loại Methamphetamine) từ năm 2016. Đến đầu năm 2023, do muốn có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy cho bản thân nên K nảy sinh ý định mua ma túy về chia nhỏ bán cho những người có nhu cầu sử dụng ma túy. Khoảng 16 giờ ngày 14/01/2024, K mua 02 gói ma túy tổng hợp dạng đá của một người thanh niên tên P (không rõ tên tuổi, địa chỉ) với giá 9.000.000 đồng tại bãi đất trống cách nhà của K khoảng 300m. Sau khi mua ma túy về, K lấy 01 gói ma túy rồi dùng kéo và cân điện tử chia nhỏ để sử dụng và bán cho những người có nhu cầu, số ma túy còn lại K cất giấu trong tủ ở phòng ngủ để phân nhỏ sau.

Từ đầu tháng 01 năm 2023 đến thời điểm bị bắt giữ, K đã bán ma túy cho nhiều người và nhiều lần nhưng không nhớ rõ cụ thể ngày, tháng, K chỉ nhớ 04 lần gần nhất bán ma túy gồm:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 14/01/2024 và khoảng 14 giờ 00 phút ngày 15/01/2024, K đã bán ma túy cho Phan Đình P, Sinh năm 1980, ngụ ở ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai, mỗi lần bán 01 gói ma túy với giá là 300.000 đồng.

Khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 15/01/2024, Lê Ngọc K đã bán ma túy cho một đối tượng nam tên N (không rõ lai lịch, địa chỉ) 01 gói ma túy với giá là 500.000 đồng.

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 14/01/2024, Lê Ngọc K đã bán cho Nguyễn Minh T 01 gói ma túy với giá 1.000.000 đồng.

Các lần bán ma túy trên K đều giao dịch trực tiếp tại nhà thuộc ấp M, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai và thanh toán bằng tiền mặt. Số tiền thu được từ việc bán

ma túy có được K dùng để mua ma túy sử dụng cho bản thân và tiêu xài cá nhân (Các bút lục số 21-22, 53-64, 65-68).

Tại bản kết luận giám định số 147/KL-KTHS ngày 23/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy có tổng khối lượng là 13,1377 gam loại Methamphetamine (Bút lục số 18).

Về vật chứng, tài sản tạm giữ: 02 gói nylon dạng túi zip, có cùng kích thước 07cm x 04cm, bên trong mỗi gói nylon đều chứa các hạt tinh thể màu trắng, nghi là ma túy; 01 gói nylon kích thước 04cm x 3,5cm có chứa các hạt tinh thể màu trắng, nghi là ma túy; 01 cái kéo bằng kim loại màu trắng dài 09cm; 01 cân điện tử, kích thước 07cm x 04cm; 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu đen, đã qua sử dụng, có IMEI: 863948069130744 và 863948069130751, gắn sim 1 có số là 0903673672, sim 2 là 0967776251.

Tại bản Cáo trạng số 134/CT-VKSLT ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Lê Ngọc K về tội danh: “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b, i, khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo điều khoản nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, i Khoản 2, Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Ngọc K mức án từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Ngọc K đã khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở xác định: Lê Ngọc K bắt đầu sử dụng ma túy (loại Methamphetamine) từ năm 2016. Từ đầu năm 2023, do muốn có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy cho bản thân nên K nảy sinh ý định mua ma túy về chia nhỏ bán cho những người có nhu cầu sử dụng ma túy. Trong thời gian từ tháng 01 năm 2023 đến thời điểm bị bắt, K đã bán ma túy cho nhiều người, nhiều lần trên địa bàn huyện Long Thành. Trong đó các lần gần nhất là ngày 14/01/2024 và ngày 15/01/2024, K đã bán ma túy cho Phan Đình P, Nguyễn Minh T và đối tượng tên N (không rõ nhân thân, lai lịch). Lúc 11 giờ 55 phút, ngày 16/01/2024, khi K đang ở nhà tại tổ M, ấp M, xã P, huyện T thì bị lực lượng Công an huyện T phối hợp với công an xã P tiến hành kiểm tra phát hiện trong tủ gỗ treo tường trong phòng ngủ của K có 03 gói nilon chứa ma túy có tổng khối lượng 13,1377 gam loại

Methamphetamine do K mua về phân nhỏ bán cho những người nghiện nhưng chưa kịp bán nên bắt giữ K cùng tang vật.

Hành vi của bị cáo Lê Ngọc K đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b, i, Khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố bị cáo với tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người trưởng thành có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc Nhà nước cấm tất cả các hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển và sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng vì mục đích thu lợi bất chính để có tiền mua ma túy tiếp tục sử dụng, bị cáo Lê Ngọc K đã có hành vi mua ma túy về bán lại một số người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách của Nhà nước và các quy định của pháp luật về phòng, chống tác hại của ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, là nguyên nhân khiến tệ nạn ma túy phát triển, kéo theo nhiều tệ nạn và các loại tội phạm khác.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Long Phước, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn nhằm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để bị cáo tập trung cải tạo, rèn luyện để có thể trở thành một công dân tốt và đề rắn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu đen, đã qua sử dụng, có IMEI: 863948069130744 và 863948069130751, gắn sim 1 có số 0903673672, sim 2 gắn số 0967776251 là phương tiện phạm tội nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy 01 cái kéo bằng kim loại màu trắng dài 09cm; 01 cân điện tử kích thước 07cm x 04cm, 01 gói niêm phong số 147/KL-KTHS của Phòng kỹ

thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai bên trong có chứa ma túy sau giám định còn lại.

Đối với số tiền bị cáo Lê Ngọc K thu lợi bất chính từ việc bán ma túy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Ngọc K xác định đối với số tiền K bán ma túy cho Phan Đình P 300.000 đồng, bán cho Năm (không rõ họ tên) 500.000 đồng và bán ma túy cho Nguyễn Minh T 1.000.000 đồng và những lần khác mà K không nhớ rõ, bị cáo K cho rằng bị cáo mua ma túy về để sử dụng và chia nhỏ để bán, tuy nhiên việc mua và bán đều theo ước lượng không rõ số tiền lời được bao nhiêu, đồng thời số tiền bán ma túy bị cáo cũng sử dụng vào việc mua ma túy để tiếp tục sử dụng. Do không xác định được cụ thể số tiền bị cáo thu lợi bất chính nên không có cơ sở tuyên buộc bị cáo nộp lại để sung vào Ngân sách nhà nước.

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

[5] Về tính hợp pháp của các quyết định, hành vi tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều được thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[6] Đối với người thanh niên tên P đã có hành vi bán ma túy cho K nhưng hiện chưa xác định được tên tuổi, địa chỉ, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Minh T và Phan Đình P có hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, Công an huyện Long Thành và Công an xã H, huyện T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Triết và Phúc là đúng quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm b, i Khoản 2 Điều 251; Điểm s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc K phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc K 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/01/2024.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 cái kéo bằng kim loại màu trắng dài 09cm; 01 cân điện tử kích thước 07cm x 04cm, 01 gói niêm phong số 147/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai bên trong có chứa ma túy sau giám định còn lại.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu đen, đã qua sử dụng, có số IMEI: 863948069130744 và 863948069130751, gắn sim 1 có số 0903673672, sim 2 gắn số 0967776251.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành).

Về án phí: Bị cáo Lê Ngọc K phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Ngọc K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Long Thành;
- Chi cục THA DS H. Long Thành;
- Bộ phận HS nghiệp vụ CAH. Long Thành;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Hữu Ngọc